

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 10/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Phú S, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lê Phú Đ, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Trần Thị M, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Vạn T, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn R, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị L, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: thôn S, xã Qu, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn R, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền chi tiêu và sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 13h 45' ngày 11/11/2019, Lê Phú S điều khiển xe mô tô ESPERO màu xanh không gắn biển số đi từ nhà qua quán bán hàng nhà chị Trần Thị M ở xã Th, thấy không có người nên vào lấy trộm 01 túi xách màu đen trên bàn ở hè khu vực bán hàng tạp hóa. Kiểm tra trong túi có tiền và tài sản nên đến xã Hoàng Đông để mua ma túy sử dụng và đem tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu.

Theo báo cáo của người bị hại là chị M, tài sản bị trộm cắp gồm có 01 túi xách màu đen, các thẻ điện thoại Viettel và Vinaphone có tổng mệnh giá 850.000 đồng và số tiền 6.700.000 đồng.

Nhận được báo cáo của người bị hại, cơ quan điều tra Công an huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Phú S, thu giữ 01 áo khoác gió nam màu đen, trên ngực trái và sau lưng áo có lô gô màu trắng đỏ in nhãn hiệu Tommy Jeans; 01 mũ lưỡi trai màu đen phía trước có lô gô thêu chữ LS; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 túi xách vải loại đeo hông màu đen có gắn nhãn mác Thủ đô vàng và 01 chiếc xe máy màu xanh không gắn biển kiểm soát, có số máy 39FMB2307126, có số khung BJPEHA307126. Chiếc túi xách màu đen được định giá là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Công văn của Viettel Thanh Hóa và Trung tâm kinh doanh VNPT Thanh Hóa xác định: số thẻ cào Viettel và Vinaphone cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu là thẻ cào chưa sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Phú S đã khai nhận ngoài tài sản (thẻ điện thoại) bị thu giữ, còn có số tiền 6.700.000 đồng, bị cáo đã mua ma túy hết 2.000.000 đồng, sửa xe mô tô hết 150.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết 1.550.000 đồng. Số tiền còn lại 3.000.000 đồng bị cáo đã giao nộp cơ quan điều tra Công an huyện H và đã được trả lại cho người bị hại.

Vụ thứ hai: Trong thời gian tại ngoại, khoảng 9 giờ ngày 16/12/2019, S đi bộ từ Trung tâm y tế huyện H đến khu vực chợ thị trấn Bút Sơn, thấy trong chợ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh đen bạc, biển số 36B3 - 330.36 của ông Lê Vạn T có chìa khóa cắm trong ổ điện, không người trông coi nên đã lén lút lấy trộm. Bị cáo điều khiển xe trộm được đến cánh đồng xã Th, tháo gương vít ở cánh đồng, tháo biển số bỏ vào cốp xe và đem xe về nhà.

Đến khoảng 12h30' ngày 27/12/2019, bị cáo điều khiển xe Wave anpha trộm được của ông T đến xã Y, thấy nhà anh Hồng không có người trông coi nên đột nhập vào để trộm cắp thì bị người dân phát hiện và bắt giữ, báo cáo với Công an xã Y. Công an huyện H thông báo

truy tìm chủ sở hữu của xe máy Honda Wave Anpha màu BS 36B3 - 330.36. Ngày 02/01/2020, ông T đến Công an H trình báo sự việc bị trộm xe máy.

Tại kết L định giá tài sản số 01/HĐ ĐG-HH ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết L giá trị của xe máy Honda Wave Anpha màu BS 36B3 - 330.36 là 8.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi định giá tài sản, cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại túi xách màu đen gắn móc Thủ đô vàng, các thẻ điện thoại Viettel, Vinaphone có tổng mệnh giá là 850.000 đồng cho chị Trần Thị M.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe Wave Anpha biển số 36B3- 330.36 mà bị cáo chiếm đoạt là của chị Nguyễn Thị Ph con dâu ông T, chị Phương đi làm xa, giao xe cho ông T sử dụng. Chiếc xe đã được trả lại cho ông T, ông không có yêu cầu gì khác.

- 01 chiếc xe máy màu xanh không gắn biển số (biển số 36AA- 953-76), có số máy 39FMB2307126, có số khung BJPEHA307126; 01 áo khoác gió nam màu đen, trên ngực trái và sau lưng áo có lô gô màu trắng đỏ in nhãn hiệu Tommy Jeans; 01 mũ lưỡi trai màu đen phía trước có lô gô thêu chữ LS; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 phong bì do bưu điện phát hành, bên trong chứa 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đen. Những vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 14/CTr-VKSHH ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Phú S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố L tội và tranh L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Phú S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Phú S phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho chị Lê Thị L chiếc xe máy màu xanh không gắn biển số, có số máy 39FMB2307126, có số khung BJPEHA307126;

Trả lại cho bị cáo 01 áo khoác gió nam màu đen, trên ngực trái và sau lưng áo có lô gô màu trắng đỏ in nhãn hiệu Tommy Jeans; 01 mũ lưỡi trai màu đen phía trước có lô gô thêu chữ LS; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Đề nghị lưu giữ trong hồ sơ USB hiệu Kingston là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo trả lại cho chị M số tiền chiếm đoạt còn lại là 3.700.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Phú S trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Phú S là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút trộm cắp tài sản của công dân; cụ thể ngày 11/11/2019 đã trộm của chị Trần Thị M túi xách có tiền và tài sản với tổng giá trị trộm cắp là 7.650.000 đồng; Ngày 16/12/2019 trộm cắp chiếc xe máy Wave Anpha biển số 36B3-330.36 trị giá 8.000.000 đồng của ông Lê Vạn T. Đến ngày 27/12/2019, bị cáo điều khiển xe máy trộm được đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn Hồng nhằm trộm cắp tài sản, chưa lấy được gì thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong hai lần trộm cắp là 15.650.000 đồng (*Mười lăm triệu S trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy có đủ cơ sở kết L hành vi của bị cáo Lê Phú S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Phú S đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Phú S đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp, trong đó có hai lần lấy được tài sản, lần thứ ba bị cáo chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ 02 lần trở

lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, chơi bời lêu lổng, nghiện ngập, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chị M đã nhận lại tài sản là chiếc túi xách nhãn Thủ đô vàng, toàn bộ số thẻ điện thoại bị trộm và số tiền 3.000.000 đồng. Chị tiếp tục yêu cầu bị cáo S bồi hoàn số tiền còn lại đã chiếm đoạt, vì vậy buộc bị cáo Lê Phú S phải hoàn trả cho chị M số tiền đã chiếm đoạt là 3.700.000 đồng.

Đối với người bị hại là ông Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 36B3-330.36, ông và chị Nguyễn Thị Phương không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Chiếc xe mô tô bị cáo S dùng làm phương tiện phạm tội không gắn biển số (thực tế có biển số là 36AA-953-76), có số máy 39FMB2307126, có số khung BJPEHA307126), là xe của chị gái bị cáo là chị Lê Thị L cho bị cáo mượn, chị L không biết S dùng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho chị L.

Đối với chiếc USB lưu giữ hình ảnh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án; đối với quần áo và khẩu trang của bị cáo đã cũ, bị cáo đề nghị không nhận lại nên tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo S không rõ tên tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Phú S 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Phú S phải hoàn trả cho chị Trần Thị M số tiền 3.700.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Trả lại cho chị Lê Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO đã cũ (biển số 36AA-953-76), có số máy 39FMB2307126, có số khung BJPEHA307126.

- Tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng và bị cáo không nhận lại là 01 áo khoác gió nam màu đen, trên ngực trái và sau lưng áo có lô gô màu trắng đỏ in nhãn hiệu Tommy Jeans; 01 mũ lưỡi trai màu đen phía trước có lô gô thêu chữ LS; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng.

Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/BBGN ngày 20/01/2020.

Tiếp tục lưu kèm hồ sơ 01 USB màu đen hiệu Kingston theo phiếu xuất kho ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Phú S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa;

-VKSND h.H;

-TAND tỉnh Thanh Hóa;

-Chi cục THADS h.H;

-Công an h.H;

-Bị cáo; người bị hại; người có QL&NVLQ;

-UBND xã Th;

-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

